

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TUỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS - ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TUỜNG - TỈNH VINH PHÚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục
Ông Nguyễn Ngọc Triền
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1964 tại xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1939; Chồng: Kiều Đức T1, sinh năm 1964 và có 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 06/11/2024 đến ngày 12/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/11/2024, Nguyễn Thị C sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã A cũ (nay là xã A), huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang bán hàng tạp hóa tại nhà ở của mình thì có 02 người nam giới khai tên là Dương Xuân N sinh năm 2003 và Trần Đức C2 sinh năm 2004, đều trú tại thôn

H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ đến nhà C, khi gặp C thì N và C2 hỏi mua số lô. Bản thân bị cáo C không phải là đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh V. Do thấy nhiều người có nhu cầu mua số lô trái phép nên Chè nảy sinh ý định bán số lô trái phép để kiếm lời với hình thức chơi, tỷ lệ thắng thua thỏa thuận với khách như sau: Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn. Mỗi một điểm lô Chè bán cho khách với giá 23.000đ. Nếu số lô khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày thì khách sẽ thắng và được C trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Ngược lại, nếu khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì C sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó. Sau khi nghe N và C2 hỏi mua số lô trái phép thì C đồng ý. Sau khi thỏa thuận cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như trên thì N bảo C bán cho các số lô 49, 94 mỗi số với lượng 75 điểm. Tổng số điểm lô N mua của C là 150 điểm tương ứng với số tiền 3.450.000đ. Chè ghi các số lô mà N mua cùng lượng điểm tương ứng vào 01 mảnh giấy được cắt ra từ vỏ hộp catton (còn gọi là cáp lô) rồi đưa cho N. N cầm mảnh cáp lô C đưa, cắt vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đưa cho C số tiền 3.450.000đ để trả tiền mua các số lô của C. C cầm tiền N đưa và để tại mặt bàn kê trong phòng ngủ tầng 1, rồi ghi chép các số lô cùng lượng điểm mà N mua vào 01 tờ giấy A4 để làm căn cứ so sánh, đối chiếu, trả thưởng. Sau khi C bán số lô cho N xong thì C2 bảo C bán cho C2 số lô 55 với lượng 100 điểm tương ứng với số tiền 2.300.000đ. Chè ghi số lô mà C2 mua cùng lượng điểm tương ứng vào 01 mảnh cáp lô được cắt ra từ vỏ hộp catton rồi đưa cho C2. C2 cầm mảnh cáp lô C đưa, cắt vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đưa cho C số tiền 2.300.000đ để trả tiền mua số lô nêu trên. C cầm tiền C2 đưa và để tại mặt bàn kê trong phòng ngủ tầng 1, rồi ghi chép số lô C2 mua cùng lượng điểm tương ứng vào 01 tờ giấy A4 mà trước đó C dùng để viết các số lô N mua, để theo dõi, đối chiếu thắng thua. Khi C vừa viết xong các số lô C2 mua vào tờ giấy A4 thì đúng lúc này, lực lượng công an huyện V đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang C có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho N và C2. Vật chứng thu giữ gồm: T2 tại mặt bàn kê trong phòng ngủ tầng 1 nhà Nguyễn Thị C: 01 tờ giấy A4, 01 mặt viết các chữ và số “06/11/2024 Lô 49 94 x 75đ, 55 x 100đ” bằng mực bút

bì màu xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs FO-024, mực màu xanh và số tiền 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); T2 tại túi quần phía trước bên phải của N đang mặc: 01 mảnh giấy được cắt ra từ vỏ hộp catton, 01 mặt viết các chữ và số “06/11/2024 Lô 49 94 x 75đ”; T2 tại túi quần phía trước bên phải của C2 đang mặc: 01 mảnh giấy được cắt ra từ vỏ hộp catton, 01 mặt viết các chữ và số “06/11/2024 Lô 55 x 100đ”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc bằng hình bán trái phép số lô cho N và C2 như đã nêu trên. Lời khai của Chè phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do hành vi của đánh bạc của C với N, C2 bị Cơ quan Công an phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nên tổng số tiền đánh bạc của Chè trong ngày 06/11/2024 được xác định là 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người cao tuổi, không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đồng thời yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn thu lời bất chính bằng việc bán số lô trái phép nên khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/11/2024, tại nhà ở của Nguyễn Thị C ở thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho 02 đối tượng tự khai tên là Dương Xuân N và Trần Đức C2 với tổng số tiền là 5.750.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Thị C số tiền 5.750.000đ; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs FO-024, mực màu xanh và 01 tờ giấy A4 viết các chữ và số “06/11/2024 Lô 49 94 x 75đ, 55 x 100đ”.

[3] Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị C là người trực tiếp ghi số lô và chịu trách nhiệm trả tiền thắng thua, không chuyển bảng lô cho ai khác. Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô của Nguyễn Thị C bị bắt quả tang Hồi 17 giờ 50 ngày 06/11/2024 trước giờ quay kết quả xổ số Miền bắc nên tổng số tiền Chè đánh bạc cùng các đối tượng là 5.750.000đ. Dương Xuân N đánh bạc với số tiền 3.450.000đồng, Trần Đức C2 đánh bạc với số tiền 2.300.000đồng. Do quy mô số người đánh bạc dưới 10 người và số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ nên hành vi của C không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi đánh bạc đang là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thị C là phụ nữ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại là người phụ nữ hiện nay đã trên 60 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Về hình phạt chính theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng...”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản thu nhập, bản thân là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với 02 người nam giới tên là Dương Xuân N- sinh năm 2003 và Trần Đức C2- sinh năm 2004, đều trú tại thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là những người mua số lô trái phép của Chè trong ngày 06/11/2024. Quá trình điều tra, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì N và C2 đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Công an huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định trên địa bàn thôn H- xã H- huyện T- tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên là Dương Xuân N và Trần

Đức C2 có đặc điểm lý lịch như đã nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành rà soát, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.750.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị C, quá trình điều tra xác định đây là tiền do C bán số lô trái phép cho người khác mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs FO-024, mực màu xanh thu giữ trên mặt bàn nơi C ghi bán số lô trái phép. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ C sử dụng để ghi các số lô bán trái phép, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 tờ giấy A4 và 02 mảnh giấy được cắt ra từ vỏ hộp catton đều có 01 mặt viết các chữ và số. Quá trình điều tra xác định đây là bảng tích kê và cấp lô C dùng để ghi các số lô bán trái phép cho C2 và N, là các tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của C nên Cơ quan điều tra niêm phong và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền số tiền 5.750.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì là tiền bị cáo C sử dụng vào phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs FO-024, mực màu xanh.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/01/2025 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều Nghị 12 quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị C.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải